

Bản án số: 309/2024/HS-PT
Ngày 06 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng.

Ông Nguyễn Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 451/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thị H1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 213/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Wynn Jonathan); giới tính: Nam; sinh ngày: 22/9/1951, tại tỉnh Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: 117 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam, Hoa Kỳ; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Võ Thị V (chết); có vợ (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Thị H1, giới tính: Nữ; sinh ngày: 15/12/1988, tại Thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: P, Tòa nhà B, Khu đô thị N, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Bùi Thị H2; có chồng (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H:

1/ Luật sư Vũ Văn T1, có mặt.

2/ Luật sư Nguyễn Thị T2, vắng mặt.

3/ Luật sư Trần Văn T3, vắng mặt.

4/ Luật sư Nguyễn Thị Mỹ H3, vắng mặt.

Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: PA404 tòa M3 – M4 số 91 đường N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H1:

1/ Luật sư Nguyễn Trường T4, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Luật sư Nguyễn Trường S, có mặt.

Văn phòng L1, Đoàn Luật sư Thành phố C.

Địa chỉ: E đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2015, ông Nguyễn Văn S1 bị Cơ quan điều tra - Bộ C khởi tố về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Trước khi bị khởi tố, ông S1 đã sang Mỹ sinh sống cùng gia đình, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Thời gian sinh sống tại Mỹ, ông S1 muốn trở về Việt Nam để giải quyết một số công việc riêng nhưng không muốn bị bắt giam. Vào năm 2017, ông S1 quen biết với Nguyễn Thanh H là Việt kiều Mỹ - Giám đốc Công ty TNHH T6, ông S1 kể việc bị truy nã và nhờ H giúp đỡ không bị bắt giữ, H đồng ý. Khi về Việt Nam, Nguyễn Thanh H gặp Nguyễn Thị H1, H biết H1 có mối quan hệ rộng nên hỏi để lo việc cho ông S1. H1 đồng ý và giới thiệu Vũ Thanh H4 đang công tác tại X12 - Bộ C là người sẽ lo việc cho ông S1. Khoảng tháng 02/2017, Nguyễn Thanh H bay ra Hà Nội gặp Vũ Thanh H4, Vũ Thanh H4 hứa giúp lo việc ông S1. Sau đó, Nguyễn Thanh H gọi điện cho ông S1 nói đưa trước 50.000 USD để lo việc, ông S1 đã chuyển cho Nguyễn Thanh H 02 lần tổng cộng 50.000 USD (01 lần 45.000 USD và 01 lần 5.000 USD) qua tài khoản của Lê Thị Ngọc H5 là cháu Nguyễn Thanh H; Nguyễn Văn S1 chuyển tiền về cho H5, qua dịch vụ tư nhân, H5 không biết nguồn gốc, mục đích sử dụng số tiền này. Sau khi nhận được tiền, vào ngày 08/4/2017, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị H1 và Vũ Thanh H4 anh Hà hẹn gặp nhau tại Khách sạn G - A L, phường B, Quận A. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Thanh H đem bọc nylon có số tiền 45.000 USD mang vào phòng của Vũ Thanh H4 và Nguyễn Thanh H đã đưa cho H1 là người trực tiếp kiểm đếm số tiền đủ 45.000 USD. Nguyễn Thanh H để lại số tiền này cho Vũ Thanh H4 và Nguyễn Thị H1 rồi rời khỏi phòng. H1 khai nhận đã đưa cho Vũ Thanh H4 toàn bộ số tiền 45.000 USD này. Tuy nhiên, Vũ Thanh H4 không thừa nhận việc Nguyễn Thanh H đưa số tiền này, nhưng thừa nhận có vay mượn 5.000.000 đồng và 9.000 USD của Nguyễn Thị H1. H1 khai chỉ cho Vũ Thanh H4 mượn 5.000.000 đồng vào tối ngày 08/4/2017 để tiêu xài. Vũ Thanh H4 cho rằng: Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thanh H có xuống phòng của Vũ Thanh H4

sau đó cùng nhau đi ăn nhưng không thừa nhận việc nhận số tiền 45.000 USD nêu trên.

Sau lần đưa tiền trên, việc lo cho ông Nguyễn Văn S1 chưa được giải quyết như hứa hẹn. Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thị H1 nhiều lần liên lạc với Vũ Thanh H4 đòi lại tiền nhưng không được. Sau đó, Nguyễn Thanh H yêu cầu H1 nhanh chóng giải quyết. Nguyễn Thị H1 đã liên hệ với Trần Văn T5, tự xưng là nhân viên văn phòng Quốc hội (hiện đang chấp hành bản án 18 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội), để nhờ T5 lo cho ông Nguyễn Văn S1 không bị xử lý hình sự. T5 giới thiệu H1 gặp ông Nguyễn Bá H6 là cán bộ Phòng truy nã tội phạm, Công an Thành phố H và T5 đưa điện thoại cho ông H6 trao đổi với Nguyễn Thanh H (H1 khai, ông H6 trao đổi qua điện thoại nội dung là ông Nguyễn Văn S1 phải về đầu thú thì mới đúng quy trình và có cơ sở để giảm nhẹ tội). Sau đó, ông H6 hướng dẫn H1 làm thủ tục kêu gọi đầu thú và yêu cầu H1 chụp hình quyết định truy nã và *thư* chuyển cho ông Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Văn S1 yên tâm (lời khai Trần Văn T5 thừa nhận H1 có nhờ T5 lo giúp ông S1, nhưng T5 từ chối và cũng không có nhận tiền từ H1). Đến ngày 29/5/2017, sau khi Nguyễn Thanh H thông báo đã lo xong việc nên yêu cầu ông S1 về Việt Nam trình diện sẽ không bị bắt tạm giam, khi ông S1 về đến sân bay N thì gặp Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị H1, Trần Văn T5 cùng với ông Nguyễn Bá H6 đón ông S1 đưa về trụ sở công an làm việc. Sau đó, ông Nguyễn Văn S1 bị bắt tạm giam, truy tố về tội “Vận chuyển hàng cấm”, ngày 29/01/2018 Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng xử phạt ông Nguyễn Văn S1 15 tháng 23 ngày tù. Do thấy việc mình bị bắt tạm giam không đúng như thỏa thuận ban đầu nên trong thời gian tạm giam, ông Nguyễn Văn S1 đã làm đơn tố cáo Nguyễn Thanh H.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh H khai: Nguyễn Thanh H nhờ Nguyễn Thị H1 lo cho ông Nguyễn Văn S1 được tại ngoại và H1 nhờ Vũ Thanh H4 để lo cho ông S1. Do tin tưởng Vũ Thanh H4 là cán bộ X12 - Bộ C, đủ khả năng để lo cho ông S1 nên đã đưa cho Vũ Thanh H4 50.000 USD, không có giấy tờ xác nhận, nhưng khi đưa tiền cho Vũ Thanh H4 thì có H1 chứng kiến. Nguyễn Thanh H gặp Vũ Thanh H4 để giải quyết việc lo cho ông Nguyễn Văn S1 tại ngoại điều tra. Sau khi ông S1 về nước vẫn bị bắt nên Nguyễn Thanh H đã nhiều lần liên lạc với Vũ Thanh H4 để đòi lại tiền, nhưng Vũ Thanh H4 lẩn tránh việc trả lại tiền.

Nguyễn Thị H1 khai: H1 quen biết với Vũ Thanh H4 qua một người bạn từ khoảng cuối năm 2011, H1 được Vũ Thanh H4 cho biết đang công tác ở Bộ C và những lúc hẹn gặp, H1 thường thấy Vũ Thanh H4 đi từ trong cổng Bộ Công an ra nên tin tưởng Vũ Thanh H4 là công an thật. H1 gặp Nguyễn Thanh H tại Việt Nam và Nguyễn Thanh H đặt vấn đề với H1 nhờ quen biết công an để hướng dẫn thủ tục về nước đầu thú, nộp phạt hành chính, không phải ngồi tù vì người bạn đã lớn tuổi, bị bệnh tật, sức khỏe kém tại sảnh khách sạn H7 (sau này H1 mới biết tên là Nguyễn Văn S1), chỉ gặp riêng để trao đổi vấn đề giúp đỡ cho bạn của Nguyễn Thanh H 01 lần duy nhất. Vì H1 tin Vũ Thanh H4 làm ở Bộ C, có nhiều mối quan hệ có thể giúp đỡ cho Nguyễn Thanh H. Khoảng 01 đến 02 tuần sau, Nguyễn Thanh H ra Hà Nội nên H1 hẹn cho 02 người gặp nhau và có H1 đi cùng, địa điểm là khách sạn ở đường T, quận B, Hà Nội. H1 giới thiệu cho 02 người chủ động xin

số điện thoại của nhau, nội dung trao đổi cụ thể H1 không biết, nhưng mục đích chính là để giúp đỡ cho ông Nguyễn Văn S1. Khi Nguyễn Thị H1 vào Thành phố Hồ Chí Minh chơi có Vũ Thanh H4 đi cùng, được Nguyễn Thanh H thuê phòng tại khách sạn G trên đường L, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 14 giờ ngày 08/4/2017, Nguyễn Thanh H gọi H1 xuống phòng của Vũ Thanh H4. Lúc H1 xuống phòng thì Vũ Thanh H4 và Nguyễn Thanh H đã có mặt, Nguyễn Thanh H ngồi trên giường đang cầm túi nylon màu đen đựng tiền, còn Vũ Thanh H4 đứng tựa vào bàn ở sát giường và kê đặt tivi trong phòng. Nguyễn Thanh H nhờ H1 đếm tiền, H1 đếm được là 45.000 USD (bốn mươi lăm nghìn đô la Mỹ).

Quá trình điều tra, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, chưa đủ chứng cứ xử lý đối với Vũ Thanh H4, Trần Văn T5. Hiện nay, Vũ Thanh H4, Trần Văn T5 đang bị tạm giam trong một vụ án khác.

Đối với ông Nguyễn Văn S1, đã có hành vi đưa hối lộ 50.000 USD, đã chủ động tố giác, nên không xem xét xử trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn S1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 422/CT-VKS-P3 ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Thị Hằng về tội “Môi giới hối lộ” theo khoản 4 Điều 365 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 213/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 4 Điều 365; điểm b, o, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H: 06 (sáu) năm tù về tội “Môi giới hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 4 Điều 365; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1: 06 (sáu) năm tù về tội “Môi giới hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) (Theo lệnh báo có vào tài khoản số 3949.0000.0.9059775.00000 ngày 31/10/2018 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H tại Kho bạc Nhà nước Q-Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 15/5/2023 bị cáo Nguyễn Thanh H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại công minh theo pháp luật, tuyên hủy bản án sơ thẩm, xử bị cáo không phạm tội.

- Ngày 22/5/2023 bị cáo Nguyễn Thị H1 có đơn kháng cáo một phần bản án liên quan đến bị cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tính khách quan của vụ án,

làm rõ các vấn đề trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo thủ tục chung và đề nghị xem xét theo hướng ra quyết định đình chỉ vụ án do hành vi của bị cáo không cấu thành tội “Môi giới hối lộ”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị H1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là đúng nên giữ nguyên và không trình bày gì thêm. Bị cáo kháng cáo vì bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội “Môi giới hối lộ” nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo. Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Nguyễn Thị H1 về tội “Môi giới hối lộ” theo khoản 4 Điều 365 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H trình bày tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm vì: Bản án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án. Cụ thể là không tiến hành việc định giá tài sản đối với số ngoại tệ (45.000 USD) được xác định là “của hối lộ” trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, bị cáo Nguyễn Thanh H không phải là chủ thể của tội “Môi giới hối lộ” vì bị cáo H không phải là người có chức vụ, quyền hạn.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H1 trình bày tranh luận: Đồng ý với luận cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H. Văn bản trả lời số 1094/HCM-QLNHV ngày 12/4/2024 của Ngân hàng N chi nhánh Thành phố H thông báo tỉ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đồng Đô la M2 áp dụng ngày 08/4/2017 là chưa chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày tranh luận: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã khắc phục thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm, văn bản trả lời của Ngân hàng N chi nhánh Thành phố H thông báo tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam với đồng Đô la M1 là có giá trị pháp lý và là căn cứ để giải quyết vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Thị H1 đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Thanh H theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

- Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị H1 thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là đúng và không bị ép cung, nhục hình. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, của người liên quan trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Nguyễn Thanh H được ông Nguyễn Văn S1 nhờ giúp đỡ vì ông S1 vi phạm pháp luật Việt Nam và đang bị C1 truy nã. Nguyễn Thanh H điện thoại nhờ Nguyễn Thị H1 lo giúp để ông S1 về Việt Nam mà không bị công an bắt giữ. Nguyễn Thị H1 vì tin tưởng đôi tượng Vũ Thanh H4 là cán bộ công an (đang công tác tại X12 – Bộ C) có thể giúp đỡ cho ông S1 được tại ngoại nên đã giới thiệu Vũ Thanh H4 cho Nguyễn Thanh H. Nguyễn Thanh H cũng tin tưởng Vũ Thanh H4 là công an nên đã đưa cho Vũ Thanh H4 45.000 Đô la Mỹ để lo cho ông S1 không bị bắt giam khi về Việt Nam. Nguyễn Thị H1 có đếm tiền (USD) giúp cho Nguyễn Thanh H và biết Nguyễn Thanh H đưa 45.000 Đô la Mỹ cho Vũ Thanh H4 vào ngày 08/4/2017.

- Về chủ thể: Điều 365 Bộ luật hình sự quy định chủ thể của tội “Môi giới hối lộ” không phải là chủ thể đặc biệt mà là chủ thể thông thường (bất kỳ ai).

- Về định giá ngoại tệ: Theo khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 và điểm c khoản 14 Điều 2 Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ đối với tài sản là ngoại tệ thì xác định theo giá trị mà Ngân hàng N công bố. Cấp sơ thẩm căn cứ thông báo của Ngân hàng TMCP N1 – Chi nhánh Thành phố H và Ngân hàng N2 - Chi nhánh Thành phố H về cung cấp tỷ giá ngoại tệ tiền Đô la Mỹ (USD) và tiền Việt Nam (VNĐ) để quy đổi 45.000 USD = 1.012.500.000 VNĐ và kết luận đây là số tiền bị cáo Nguyễn Thanh H đưa cho Vũ Thanh H4 là thiếu chính xác, không đúng với quy định nêu trên. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm đã khắc phục được nội dung này. Tại văn bản 1094/HCM-QLNHV ngày 12/4/2024 của Ngân hàng N chi nhánh Thành phố H thông báo tỉ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đồng Đô la M2 do Ngân hàng N công bố áp dụng ngày 08/4/2017 như sau: 1 USD = 22.311 VNĐ. Như vậy, số tiền mà Nguyễn Thanh H đưa cho Vũ Thanh H4 vào ngày 08/4/2017 là 45.000 USD x 22.311 VNĐ = 1.003.995.000 VNĐ.

[4] Từ những nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Nguyễn Thị H1 về tội “Môi giới hối lộ” theo khoản 4 Điều 365 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận; quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo và kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 365, điểm b, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 06 năm tù là có căn cứ và tương xứng. Đối với bị cáo Nguyễn Thị H1, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 365, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 6 năm tù. Bị cáo H1 chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (điểm s khoản 1 Điều 51) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 6 năm tù là hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 4 Điều 365 Bộ luật hình sự và không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự là thiếu sót, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ vi phạm, vai trò và nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về xử lý vật chứng: Tòa án cấp sơ thẩm kết luận Nguyễn Văn S1 đã chuyển cho Nguyễn Thanh H 45.000 USD để đưa hối lộ là phương tiện phạm tội nhưng chỉ quyết định tịch thu 500.000.000 đồng do Nguyễn Thanh H nộp để nộp ngân sách nhà nước mà không nhận định áp dụng khoản 7 Điều 364 Bộ luật hình sự là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị H1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 213/2023/HS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Áp dụng khoản 4 Điều 365; điểm b, o, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H: 06 (sáu) năm tù về tội “Môi giới hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 4 Điều 365; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1: 06 (sáu) năm tù về tội “Môi giới hối lộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị H1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thọ